

Bản án số: 109/2021/HS-PT  
Ngày 27/10/2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Minh Hiếu**

*Các Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

Ông **Trần Bình Đảo**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nghĩa Biên** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 107/2021/TLPT-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo Trần Trung T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2021/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

*Bị cáo có kháng cáo:* **Trần Trung T** - sinh năm 1999;

Nơi cư trú: Số 71 đường A, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M và bà Nguyễn Thị Thu P; vợ Phan Trần Trúc L; con có 01 người, sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 16/5/2018, bị Công an thành phố G, tỉnh Kiên Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác, hiện chưa chấp hành. Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trần Thanh R và bị hại Nguyễn Văn M không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 05/2020, anh Nguyễn Văn L có vay của Trần Trung T số tiền 300.000.000 đồng, đến tháng 07/2020 anh L không có khả năng trả nợ nên nhiều lần lẩn tránh T. Cuối tháng 07/2020, khi uống cà phê tại quán “Cát” trên đường Lạc

Hồng, phường L, thành phố G thì T kể lại việc anh L thiếu nợ cho bạn là Trần Thanh R, Võ Minh Đ, Lưu Hoàng P cùng nghe và rủ cả nhóm đến nhà số 371 đường N, phường L, thành phố G tìm anh L đòi nợ (anh L còn ở chung với nhà của cha, mẹ ruột là ông Nguyễn Văn M). Ngay sau đó cả nhóm cùng đến nhà ông M thì T và R vào nhà tìm anh L còn Đ và P đứng bên ngoài, T không gặp được anh L mà chỉ gặp được ông M. T nói với ông M việc anh L có thiếu nợ thì ông M nói anh L thiếu nợ thì tìm L mà đòi nên cả nhóm bỏ về.

Đến khoảng 16 giờ, ngày 31/7/2020, do tức giận việc anh L mượn tiền không trả nên T rủ R tạt nước sơn vào nhà ông M thì R đồng ý. T kêu R đi mua nước sơn nhưng không đưa tiền cho R, R chạy xe đến tiệm “Hồng Phước” tại số 247 đường N, phường L, thành phố G mua 01 chai nước sơn màu đỏ nhãn hiệu “GALANT” với số tiền 40.000 đồng. Sau khi mua chai nước sơn R chạy đến nhà T tại số 71 đường A, phường L, thành phố G đưa chai nước sơn cho T, lúc đó T trả cho R tiền mua nước sơn và R chạy xe về nhà.

Đến 00 giờ, ngày 01/8/2020, T gọi điện thoại cho R đến chở T đi tạt nước sơn nhà ông M. R điều khiển xe nhãn hiệu Honda SCOOPY, màu đỏ đen, biển số 68S1 – 58939 (xe của mẹ R là bà Nguyễn Kim H) chạy đến nhà T, T lấy chai nước sơn đổ vào 01 cái ly nhựa (ly nhựa lớn dùng đựng nước mía) và rút một ít xăng trong xe của T pha vào nước sơn rồi kêu R chở T chạy đến nhà ông M. Khi đến trước nhà ông M, T kêu R chạy xe chậm lại và cầm ly nước sơn đã pha tạt vào 02 cửa nhôm dạng cuốn, 01 bản hiệu khung nhôm có ốp tấm bạt, khung sắt trước cửa nhà của ông M tất cả bị dính nước sơn màu đỏ. Thực hiện xong, R chở T chạy xe về nhà. Đến khoảng 01 giờ cùng ngày, ông M ngủ thấy mùi nước sơn nên mở cửa ra xem thì phát hiện nhà bị tạt nước sơn nên đến Công an phường L trình báo sự việc.

Từ ngày 04/11/2020 đến ngày 05/01/2021, Trần Trung T và Trần Thanh R lần lượt bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra – Công an thành phố G khởi tố để điều tra.

\*Về việc thu giữ tài liệu, đồ vật:

Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã xác định tài sản bị thiệt hại tại căn nhà số 371 đường N, phường L, thành phố G như sau:

- 01 (một) cửa nhôm dạng cuốn từ trên xuống, được sơn thường màu bạc, kích thước 5 m x 3,4 m, bị dính nước sơn màu đỏ, kích thước 2,7 m x 0,5 m (đã qua sử dụng);

- 01 (một) cửa nhôm dạng cuốn từ trên xuống, được sơn tĩnh điện màu xanh, kích thước 4 m x 3,4 m, bị dính nước sơn màu đỏ, kích thước 3 m x 1,3 m (đã qua sử dụng);

- 01 (một) bảng hiệu khung nhôm có ốp tấm bạt, kích thước 3,4 m x 1,2 m, khung nhôm và mặt ngoài tấm bạt bị dính nước sơn màu đỏ, kích thước 0,8 m x 1,2 m (đã qua sử dụng);

- 01 (một) khung sắt kích thước 1,5 m x 0,7 m x 0,2 m bị dính nước sơn màu đỏ (đã qua sử dụng);

- 02 (hai) đoạn Camera ghi hình lại quá trình các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do bị hại Nguyễn Văn M cung cấp;

- 01 (một) ly nhựa mà Trần Trung T dùng đựng nước sơn để tạt vào nhà ông M, Trần Trung T đã ném bỏ gần đó, cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng của Trần Trung T và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh của Trần Thanh R, cả hai dùng để liên lạc với nhau để thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã vứt bỏ nên không thu hồi được;

- 01 (một) xe mô-tô nhãn hiệu Honda SCOOPY, màu đỏ đen, biển số 68S1 – 58939 do Trần Thanh R mượn của bà Nguyễn Kim H để thực hiện hành vi phạm tội nhưng bà H không biết nên Cơ quan điều tra không thu giữ.

\* Xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra: Cơ quan điều tra đã trao trả cho bị hại Nguyễn Văn M tất cả tài sản thiệt hại. Đối với 02 đoạn Camera ghi hình lại quá trình các bị can thực hiện hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra đã trích xuất vào 01 đĩa DVD, lưu vào hồ sơ vụ án.

\* Tại bản kết luận về việc định giá tài sản số: 123/KL-HĐĐGTS, ngày 05/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố G kết luận thiệt hại tài sản xảy ra tại địa chỉ số 371 đường N, phường L, thành phố G vào ngày 01/8/2020 như sau:

- 01 (một) cửa nhôm dạng cuốn từ trên xuống, được sơn thường màu bạc, kích thước 5 m x 3,4 m, bị dính nước sơn màu đỏ, kích thước 2,7 m x 0,5 m (đã qua sử dụng), có giá trị thiệt hại là: 1.067.000 đồng/cửa.

- 01 (một) cửa nhôm dạng cuốn từ trên xuống, được sơn tĩnh điện màu xanh, kích thước 4 m x 3,4 m, bị dính nước sơn màu đỏ, kích thước 3 m x 1,3 m (đã qua sử dụng), có giá trị thiệt hại là: 1.967.000 đồng/cửa.

- 01 (một) bảng hiệu khung nhôm có ốp tấm bạt, kích thước 3,4 m x 1,2 m, khung nhôm và mặt ngoài tấm bạt bị dính nước sơn màu đỏ kích thước 0,8 m x 1,2 m (đã qua sử dụng), có giá trị thiệt hại là: 1.500.000 đồng/bảng.

- 01 (một) khung sắt kích thước 1,5 m x 0,7 m x 0,2 m bị dính nước sơn màu đỏ (đã qua sử dụng), có giá trị thiệt hại là: 217.000 đồng.

Tổng cộng: 4.751.000 đồng (Bốn triệu, bảy trăm năm mươi một nghìn đồng)

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 668/ĐT, ngày 30/12/2020 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Kiên Giang kết luận độ tuổi của Trần Thanh R như sau:

Tại thời điểm ngày 01/8/2020, Trần Thanh R có độ tuổi là: Từ đủ 16 năm đến 16 năm 6 tháng (bút lục số 28 – 29).

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Văn M không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Tuy nhiên, trước thời điểm mở phiên tòa, các bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền tương đương với giá trị tài sản bị thiệt hại là 4.751.000 đồng (bốn triệu, bảy trăm năm mươi một nghìn đồng) tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố G theo biên lai thu tiền số: 08074, ngày 26/4/2021.

**\* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 85/2021/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố: Bị cáo Trần Trung T phạm tội: “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Trung T mức án 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Thanh R 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ và miễn việc khấu trừ thu nhập cho bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”; xử về án phí và báo quyền kháng cáo theo hạn luật định.

**\* Sau khi xét xử sơ thẩm:** Ngày 01 tháng 6 năm 2021, bị cáo Trần Trung T kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

**\* Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị cáo Trần Trung T thừa nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng tội của bị cáo và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội của bị cáo. Bị cáo đang có một tiền sự chưa chấp hành nên không đủ điều kiện hưởng án treo theo quy định của pháp luật, mức án 04 tháng tù là không nặng đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

(a) Bị cáo Trần Trung T cho anh Nguyễn Văn L vay tiền nhưng anh L không trả mà còn tránh mặt, bức tức nên bị cáo đã tìm đến nhà ông Nguyễn Văn M là cha ruột của anh L để đòi nợ. Ông M từ chối việc trả nợ thay cho anh L. Sau đó bị cáo T đã cùng với Trần Thanh R mua sơn và tạt vào cửa nhà ông M làm hư hỏng. Ông M phải sửa chữa tài sản bị thiệt hại theo kết quả định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của thành phố G đã kết luận giá trị tài sản bị thiệt hại 4.571.000 đồng (*Bốn triệu, năm trăm, bảy mươi mốt nghìn đồng*). Xét thấy, hành vi của bị cáo đã cố ý làm hư hỏng tài sản của ông Nguyễn Văn M là trái pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử bị cáo Trần Trung T về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

(b) Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã rủ rê và xúi giục Trần Thanh R cùng tham gia. Theo yêu cầu của bị cáo T thì R đã đi mua nước sơn và chở bị cáo T vào đêm khuya để T thực hiện hành vi tạt sơn vào cửa nhà ông M. Thời điểm này, Trần Thanh R mới được 16 năm 05 tháng 13 ngày tuổi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự để làm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bị phát hiện bị cáo đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, người bị hại xin giảm án cho bị cáo nên được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét hành vi phạm tội của bị cáo mặc dù không phải là có tổ chức, nhưng bị cáo có dự mưu trước, chuẩn bị dụng cụ để thực hiện hành vi phạm tội và gây thiệt hại về tài sản cho người bị hại trong khi người bị hại không có lỗi và mâu thuẫn gì với bị cáo. Lẽ ra, án sơ thẩm phải áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết tăng nặng “*Phạm tội có tính chất côn đồ*” được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, nhưng án sơ thẩm không áp dụng là có lợi cho bị

cáo, cấp phúc thẩm không thể áp dụng thêm tình tiết tăng nặng này vì bất lợi cho bị cáo.

Xét thấy, cấp sơ thẩm đã xem xét toàn bộ vụ án một cách toàn diện và khách quan, nhận định tính chất mức độ, vai trò của từng bị cáo, đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xem xét nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là đầy đủ và chính xác. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới và nhân thân bị cáo có tiền sự nên không thỏa mãn các điều kiện được quy định tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018 NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt tù và xin hưởng án treo của bị cáo không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát: Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do vậy, sau khi thảo luận và nghị án Hội đồng xét xử nghị nên chấp nhận quan điểm đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;  
- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Trung T.  
- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 178, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, khoản 3 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Trung T 04 (bốn) tháng tù** về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 85/2021/HS-ST ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân thành phố G, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Vụ Giám đốc kiểm tra I (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSNDTPRG+ tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND TPRG(1);
- THA TPRG (1);
- CQCSĐT TPRG (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu Tòa hình sự (5).

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Lê Thị Minh Hiếu**